

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **67/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 05/9/2022

“Vv: Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Cao Lâm và ông Nguyễn Sơn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ ngày/22/4/2022 về việc “Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thanh L., sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

(Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Xuân Th., sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Thanh L. và anh Hoàng Xuân Th. kết hôn với nhau vào năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K., huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 01/9/2008. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng

không còn, tháng 4/2022 chị L. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Xuân Th..

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thanh L. trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường đánh cãi chửi nhau. Cuối năm 2021 anh Th. bỏ đi làm ăn xa, chị không biết anh Th. làm gì, ở đâu, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Do vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Xuân Th..

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Ngọc L1, sinh ngày 13/5/2009 và Hoàng Minh Đ., sinh ngày 19/8/2015. Các cháu hiện đang ở với chị L. tại thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản lấy lời khai của con chưa thành niên thể hiện cháu Hoàng Ngọc L1 và Hoàng Minh Đ. cùng có quan điểm nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Về tài sản, đất đai chung, vay nợ chung: Chị Trần Thanh L. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh thể hiện: Anh Hoàng Xuân Th. có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh Hoàng Xuân Th. và chị Trần Thanh L. kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại Thôn Đ, xã P, huyện S, vài năm trở lại đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hiện anh Th. bỏ đi làm ăn xa thì thoảng mới về. Khi đi anh Th. không báo chính quyền địa phương, không khai báo tạm trú tạm vắng nên không xác định được địa chỉ của anh Th., hiện tại anh Th. không có mặt ở địa phương.

Anh Hoàng Xuân Th. hiện đi làm ăn ở xa, không có mặt ở địa phương, không xác định được địa chỉ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương không triệu tập được anh Th. đến trụ sở Tòa án để lấy lời khai, tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Chị Trần Thanh L. và anh Hoàng Xuân Th. kết hôn vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hiện sống ly thân. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và

gia đình, đề nghị HĐXX xử cho chị Trần Thanh L. được ly hôn với anh Hoàng Xuân Th.; về con chung: Đề nghị giao cháu Hoàng Ngọc L1, sinh ngày 13/5/2009 và Hoàng Minh Đ., sinh ngày 19/8/2015 cho chị Trần Thanh L. trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các cháu và theo quy định tại Điều 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật:

Theo đơn khởi kiện chị Trần Thanh L. đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Xuân Th. và giao nuôi con chung khi ly hôn; không đề nghị giải quyết về tài sản, đất đai, công nợ chung. Bị đơn anh Hoàng Xuân Th. có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, hiện anh Th. đi làm ở xa, không xác định được địa chỉ. Do vậy quan hệ pháp luật ở đây được xác định là “Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Th. nhưng anh Th. không đến làm việc, đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ và trốn tránh nghĩa vụ. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thanh L. vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Xuân Th. vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 28, 35, 228 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thanh L. và anh Hoàng Xuân Th. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K., huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, hiện tại anh Th. không có mặt ở địa phương. Tháng 4/2022 chị L. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Xuân Th..

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị Trần Thanh L. và anh Hoàng Xuân Th. thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng sống ly thân nên xác định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận xử cho chị Trần Thanh L. được ly hôn với anh Hoàng Xuân Th..

- Về con chung: Chị Trần Thanh L. và anh Hoàng Xuân Th. có 02 con chung là Hoàng Ngọc L1, sinh ngày 13/5/2009 và Hoàng Minh Đ., sinh ngày 19/8/2015.

Xét thấy, cháu Hoàng Ngọc L1 và Hoàng Minh Đ. là con chung của chị Trần Thanh L. và anh Hoàng Xuân Th. nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các cháu. Quá trình giải quyết chị L. có quan điểm đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, cháu L1. Và cháu Đ. cùng có nguyện vọng được ở với mẹ, anh Th. hiện không có mặt ở địa phương. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và đảm bảo quyền lợi của các đương sự sau khi ly hôn, xét nguyện vọng của chị L. và các con chung, cần giao cháu Hoàng Ngọc L1, sinh ngày 13/5/2009 và Hoàng Minh Đ., sinh ngày 19/8/2015 cho chị Trần Thanh L. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Hoàng Xuân Th. không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị L. không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung, công nợ chung: Chị Trần Thanh L. và anh Hoàng Xuân Th. không có, không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Trần Thanh L. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thanh L. được ly hôn với anh Hoàng Xuân Th..

2. Về con chung: cháu Hoàng Ngọc L1, sinh ngày 13/5/2009 và Hoàng Minh Đ., sinh ngày 19/8/2015 cho chị Trần Thanh L. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Hoàng Xuân Th. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Trần Thanh L. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002041 ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị Trần Thanh L. đã nộp đủ án phí của vụ án.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã K (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến